TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2020/HS-ST
Ngày: 24/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Ơn và** ông **Lò Văn Thương.**

- Thư ký phiên toà: **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1960; Con bà: Lò Thị P, sinh năm 1964; Vợ: Vì Thị H, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 01/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Không tố giác tội phạm"; Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ B xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 30/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/8/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Lò Văn K đi bộ từ nhà để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi Bị cáo cầm theo 300.000 đồng. Khi đi đến khu vực giữa bản N N, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (Bị cáo không biết tên và địa chỉ) Bị cáo hỏi: "Có Heroine không?". Người đàn ông trả lời: " Có, mua bao nhiêu ?" Bị cáo nói: "Bán cho 300.000 đồng" sau đó Bị cáo đưa 300.000 đồng cho người đàn ông. Người đàn ông đó cầm tiền của Bị cáo rồi đưa lại cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được thắt nút lại và 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Bị cáo cầm 02 gói Heroine cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Khi về đến nhà Bị cáo không thấy ai ở nhà, Bị cáo lấy số Heroine ra để sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy, Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã T Y phát hiện, thu giữ tại tay phải của Bị cáo 02 gói Heroine. Tổ công tác mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 31/8/2020 đã xác định như sau: Số cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine của Lò Văn K có khối lượng là 2,94 gam, trích gửi giám định 0,07 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 2,87 gam.

Tại bản kết luận giám định số 824/GĐ-PC09 ngày 07/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 267/CT-VKSĐB ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lò Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 2,94 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,07 gam, vật chứng còn lại là 2,87 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 31/8/2020 tại bản H, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Lò Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 2,94 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất, phụ giúp gia đình.

Năm 2011 kết hôn với chị Vì Thị H có 02 người con lớn sinh năm 2011 con nhỏ sinh năm 2013.

Ngày 01/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Không tố giác tội phạm"; Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ B xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 30/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 31/8/2020 Công an huyện Đ B bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2011 cho đến ngày bị bắt.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: 2,94 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,07 gam, vật chứng còn lại là 2,87gam), cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn K phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **03 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (31/8/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/ BLTTHS.

* *Tịch thu tiêu hủy*: 2,94 gam Heroine đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại là 0,07 gam. Vật chứng còn lại 2,87 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
-VKSND H. ĐB;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan